

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG VÀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

● VŨ THỊ BÍCH HẢO

Khoa Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm - Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (NHCSXH) là công cụ tài chính quan trọng trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo và phát triển bền vững tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới với những biến động về kinh tế, xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế, NHCSXH đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố năng lực tài chính. Bài viết phân tích thực trạng hoạt động và năng lực tài chính hiện nay của NHCSXH, từ đó đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực vận hành, khả năng huy động vốn, quản trị rủi ro và bảo đảm tính bền vững trong dài hạn.

Từ khóa: Ngân hàng Chính sách Xã hội, năng lực hoạt động, năng lực tài chính, chính sách an sinh, giảm nghèo, phát triển bền vững.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, các quốc gia đang phát triển như Việt Nam luôn phải đối mặt với những vấn đề về bất bình đẳng thu nhập, đói nghèo và khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân có thu nhập thấp. Nhằm giải quyết những thách thức này, Chính phủ Việt Nam đã thành lập Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) vào năm 2002 với mục tiêu cung cấp tín dụng ưu đãi cho các đối tượng chính sách, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội. Sau hơn 20 năm hoạt động, NHCSXH đã đạt được nhiều kết quả tích cực: cung cấp hàng triệu khoản vay ưu đãi,

hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn, cải thiện đời sống, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng thị trường và hội nhập quốc tế, NHCSXH đang đối mặt với nhiều áp lực mới: nhu cầu vốn ngày càng tăng, yêu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, quản lý rủi ro, nâng cao tính minh bạch và năng lực tài chính để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Do đó, cần có những đánh giá toàn diện về năng lực hoạt động và năng lực tài chính hiện tại của NHCSXH, từ đó đưa ra các giải pháp khả thi nhằm củng cố vai trò của ngân hàng này trong thời gian tới.

2. Thực trạng năng lực hoạt động và tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội

Tính đến cuối năm 2024, theo báo cáo của NHCSXH, tổng nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng đạt trên 316.000 tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với năm 2023. Trong cơ cấu nguồn vốn, vốn ngân sách nhà nước cấp và vốn nhận ủy thác từ các tổ chức chính trị - xã hội chiếm tỷ lệ lớn. Cụ thể, vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương trong giai đoạn 2020-2024 tăng trưởng trung bình 15%/năm, thể hiện sự quan tâm ngày càng lớn của chính quyền các cấp đối với công tác tín dụng chính sách. Bên cạnh đó, NHCSXH cũng đã phát hành trái phiếu chính phủ với tổng giá trị hàng năm khoảng 20.000-30.000 tỷ đồng nhằm huy động vốn trung và dài hạn phục vụ nhu cầu cho vay ngày càng tăng.

Về hoạt động tín dụng, đến cuối năm 2024, dư nợ toàn hệ thống NHCSXH đạt gần 300.000 tỷ đồng, với hơn 6,5 triệu khách hàng còn dư nợ, chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, phụ nữ nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, các chương trình tín dụng chiếm tỷ trọng lớn gồm: cho vay hộ nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay học sinh - sinh viên, cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP. Riêng chương trình cho vay học sinh - sinh viên đã giúp hơn 4 triệu lượt sinh viên có điều kiện tiếp cận giáo dục trong vòng hơn 20 năm qua.

Một trong những thành tích nổi bật của NHCSXH là tỷ lệ nợ quá hạn luôn duy trì ở mức thấp, chỉ khoảng 0,6% trên tổng dư nợ. Đây là một con số ấn tượng nếu so với các tổ chức tín dụng thông thường, đặc biệt trong bối cảnh các khoản vay đều không có tài sản đảm bảo, đối tượng vay là người có thu nhập thấp, dễ bị tổn thương bởi biến động kinh tế - xã hội. Điều này cho thấy hiệu quả hoạt động của mô hình ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... cùng với mạng lưới giao dịch rộng khắp, phủ tới hơn 11.000 điểm giao dịch xã.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, hoạt động và năng lực tài chính của NHCSXH vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Thứ nhất, nguồn vốn hoạt động vẫn phụ thuộc lớn vào ngân sách nhà nước và nguồn ủy thác, trong khi việc huy động vốn xã hội hóa hoặc từ thị trường

tài chính quốc tế còn rất hạn chế. Các kênh tiếp cận vốn dài hạn, ổn định chưa đa dạng khiến ngân hàng khó chủ động về dòng vốn khi có biến động lớn từ chính sách tài khóa hoặc nhu cầu xã hội gia tăng đột biến.

Thứ hai, công tác quản trị rủi ro tài chính và hiệu quả sử dụng vốn chưa theo kịp sự phát triển nhanh về quy mô. Hệ thống quản lý tín dụng, báo cáo tài chính và công nghệ ngân hàng còn ở mức cơ bản, chưa ứng dụng mạnh các nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) hay blockchain để nâng cao năng lực đánh giá tín dụng và cảnh báo rủi ro. Một số khu vực vùng sâu, vùng xa vẫn gặp khó khăn trong việc cập nhật thông tin, tiếp cận vốn kịp thời do hạ tầng viễn thông chưa hoàn thiện và nhân lực chưa đáp ứng đủ yêu cầu chuyên môn.

Thứ ba, năng lực tài chính của NHCSXH còn bị giới hạn bởi quy định pháp lý và mô hình tổ chức. Do là ngân hàng 100% vốn nhà nước, hoạt động phi lợi nhuận nên NHCSXH không được phép mở rộng hoạt động thương mại hay triển khai các sản phẩm tài chính mới ngoài danh mục tín dụng chính sách. Điều này phần nào khiến ngân hàng khó cải thiện tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE), ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư, phát triển hệ thống và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Cuối cùng, sự phối hợp giữa các cấp chính quyền địa phương và NHCSXH trong một số trường hợp chưa thực sự đồng bộ, nhất là trong việc xác định đối tượng vay vốn, rà soát nhu cầu vay, giám sát quá trình sử dụng vốn. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu thông tin, cấp vốn chậm trễ hoặc không đúng đối tượng ở một vài địa phương.

Tổng thể, có thể khẳng định NHCSXH đã và đang thực hiện tốt vai trò là “ngân hàng vì người nghèo” và vì an sinh xã hội. Tuy nhiên, để phát triển bền vững trong bối cảnh mới, ngân hàng cần tiếp tục đổi mới toàn diện cả về mô hình hoạt động, năng lực tài chính, ứng dụng công nghệ và cơ chế chính sách, từ đó nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bao trùm mà Chính phủ đề ra.

3. Giải pháp nâng cao năng lực hoạt động và năng lực tài chính của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam

Để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về an sinh xã hội trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, việc nâng cao năng lực hoạt động và

năng lực tài chính của NHCSXH là một nhiệm vụ cấp thiết, cần được triển khai đồng bộ và lâu dài. Các giải pháp đưa ra cần đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với đặc thù hoạt động phi lợi nhuận của NHCSXH, đồng thời đảm bảo tính bền vững, minh bạch và khả năng mở rộng về mặt quy mô và dịch vụ trong thời gian tới.

Trước hết, về mặt năng lực hoạt động, NHCSXH cần tiếp tục hiện đại hóa hệ thống quản lý theo hướng áp dụng công nghệ số vào các quy trình nghiệp vụ. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng thống nhất, tích hợp hệ thống quản lý tín dụng và thu hồi nợ sẽ giúp ngân hàng nâng cao hiệu quả vận hành, tiết kiệm thời gian và chi phí phục vụ. Bên cạnh đó, Ngân hàng cần phát triển các công cụ phân tích dữ liệu, chấm điểm tín dụng theo chuẩn quốc tế, từ đó đánh giá chính xác mức độ rủi ro và nâng cao chất lượng cho vay, kể cả trong điều kiện thiếu tài sản đảm bảo.

Tiếp theo, cần tăng cường năng lực quản lý và điều phối vốn tại cấp địa phương. Đội ngũ cán bộ cơ sở đóng vai trò rất quan trọng trong việc xác định đúng đối tượng được vay vốn, hướng dẫn thủ tục, kiểm tra quá trình sử dụng vốn và phối hợp thu nợ. Do đó, việc tổ chức tập huấn thường xuyên, xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa ngân hàng với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể (như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên...) là giải pháp then chốt nhằm đảm bảo hiệu quả thực thi chính sách. Đồng thời, cần tăng quyền chủ động cho chi nhánh NHCSXH các tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch cho vay và quản lý nguồn vốn, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Về nâng cao năng lực tài chính, NHCSXH cần đa dạng hóa các kênh huy động vốn. Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn chế, việc phụ thuộc vào vốn cấp phát hoặc ủy thác sẽ tạo áp lực lên khả năng mở rộng tín dụng chính sách. Do đó, Ngân hàng nên tăng cường phát hành trái phiếu chính sách có bảo lãnh của Chính phủ với kỳ hạn dài hơn, lãi suất ổn định để thu hút các nhà đầu tư tổ chức, quỹ tài chính và các tổ chức phi chính phủ. Ngoài ra, cần nghiên cứu các hình thức hợp tác công - tư (PPP) hoặc vay ưu đãi từ các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Quỹ Phát triển nông

NGHIỆP QUỐC TẾ (IFAD) để có thêm nguồn vốn dài hạn, bền vững.

Một giải pháp khác mang tính đột phá là mở rộng đối tượng tham gia đóng góp vào Quỹ tín dụng chính sách thông qua các doanh nghiệp lớn, tập đoàn kinh tế hoặc các tổ chức từ thiện. Đây là xu hướng đang được nhiều quốc gia áp dụng trong các chương trình hỗ trợ tài chính vì môi trường, theo nguyên tắc “trách nhiệm xã hội doanh nghiệp”. Việc khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư hoặc tài trợ một phần cho các chương trình tín dụng ưu đãi vừa giúp họ thể hiện cam kết với cộng đồng, vừa bổ sung nguồn lực cho NHCSXH hoạt động hiệu quả.

Về mặt thể chế, cần tiếp tục rà soát, sửa đổi các văn bản pháp lý nhằm tăng tính tự chủ và năng động cho NHCSXH. Hiện nay, một số quy định còn ràng buộc mô hình hoạt động và phạm vi dịch vụ của ngân hàng, khiến việc phát triển sản phẩm mới gặp nhiều khó khăn. Cần xây dựng cơ chế cho phép NHCSXH thí điểm một số mô hình tài chính vi mô linh hoạt hơn, miễn là không ảnh hưởng đến mục tiêu phi lợi nhuận và nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao. Ngoài ra, cần tăng cường sự giám sát của Nhà nước đối với hoạt động tín dụng chính sách, song song với việc nâng cao trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch thông tin từ phía ngân hàng.

Cuối cùng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công các giải pháp nói trên. NHCSXH cần xây dựng lộ trình đào tạo và phát triển nhân sự bài bản, tập trung vào nâng cao kỹ năng phân tích tài chính, quản trị rủi ro, giao tiếp cộng đồng và ứng dụng công nghệ trong xử lý nghiệp vụ. Đồng thời, cần tạo cơ chế khuyến khích, ghi nhận, khen thưởng cán bộ có năng lực và cống hiến, tạo động lực phát triển đội ngũ kế cận chất lượng cao.

Tổng thể, việc nâng cao năng lực hoạt động và năng lực tài chính của NHCSXH không chỉ giúp ngân hàng hoàn thành tốt hơn vai trò là cánh tay nối dài của Chính phủ trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo, mà còn giúp tạo lập một nền tảng tài chính toàn diện, nhân văn và bền vững tại Việt Nam. Trong giai đoạn tới, đây sẽ là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, đặc biệt khi Việt Nam hướng đến các mục tiêu phát triển bao trùm, xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ngân hàng Chính sách Xã hội (2024). Báo cáo thường niên năm 2024.

Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (2024). Báo cáo hoạt động tín dụng chính sách năm 2024.

Lương Xuân (2024), NHCSXH và hành trình chuyển đổi số, truy cập tại <https://vbsp.org.vn/nhcsxh-va-hanh-trinh-chuyen-doi-so.html>

Minh Hà (2024), Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách, truy cập tại <https://baothanhhoa.vn/nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-tin-dung-chinh-sach-219362.htm>

Tạp chí Tài chính (2018). Tín dụng chính sách xã hội: Kết quả triển khai và đề xuất giải pháp, truy cập tại https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=UCMTMP129247

Ngày nhận bài: 2/3/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/4/2025

SOLUTIONS TO STRENGTHEN THE OPERATIONAL AND FINANCIAL PERFORMANCE OF THE VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

● VU THI BICH HAO

Faculty of Finance, Banking and Insurance
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

The Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) plays a critical role in advancing social security, poverty alleviation, and sustainable development in Vietnam. However, in the context of evolving socio-economic conditions and increasing demands from international integration, VBSP faces significant challenges in enhancing operational efficiency and strengthening its financial capacity. This study analyzes the current operational performance and financial structure of VBSP, identifying key limitations and risks. Based on these insights, the study proposes a set of integrated solutions aimed at improving institutional capacity, capital mobilization, and risk management, thereby supporting the bank's long-term sustainability and effectiveness in fulfilling its social mission.

Keywords: Vietnam Bank for Social Policies, operational capacity, financial capacity, social security policy, poverty reduction, sustainable development.